

Số: 02/TB-THĐH1

Đông Hải 1, ngày 30 tháng 6 năm 2022

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế
Năm học 2021 - 2022

Đơn vị: học sinh

ST T	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	1899	380	369	375	439	336
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày (tỷ lệ so với tổng số)	380 20,0%	380 100%	0	0	0	0
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
a	Về năng lực						
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1671 88,0%	326 85,8%	333 90,2%	322 85,9%	388 88,4%	302 89,9%
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	227 11,9%	54 14,2%	36 9,8%	53 14,1%	51 11,6%	33 9,8%
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	1 0,1%	0	0	0	0	1 0,3%
b	Về phẩm chất						
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1801 93,6%	358 94,2%	363 98,4%	362 96,5%	400 91,1%	318 94,6%
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	98 6,4%	22 5,8%	6 1,6%	13 3,5%	39 8,9%	18 5,4%
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập (theo TT27; TT22)						
	Hoàn thành xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	539 28,4%	270 71,1%	269 72,9%			
1	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	826 43,5%	51 13,4%	56 15,2%	262 69,9%	250 57,0%	207 61,6%
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	533 28,1%	59 15,5%	44 11,9%	113 30,1%	189 43,0%	128 38,1%
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	1 0,1%	0 0%	0 0%	0 0%	0 0%	1 0,3%
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1898 99,9%	380 100%	369 100%	375 100%	439 100%	335 99,7%
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	1524 80,3%	319 83,9%	325 88,1%	318 84,8%	311 70,8%	251 68,6%

b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	127 6,7%	0	0	8 2,1%	55 12,5%	64 19,0%
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1 0,1 %	0	0	0	0	1 0,3%

HIỆU TRƯỞNG



Triệu Đình Nam